

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 27/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 24/9/1989 tại Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã P, thành phố Thái Bình; chỗ ở: Thôn P, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có chồng: Anh Trương Quốc V, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955

Trú tại: Tổ 7, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Đào Quang H1, sinh năm 1959

Trú tại: Tổ 11-12, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Bà Hòa và ông Hưng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/12/2023, Nguyễn Thị N một mình điều khiển xe máy điện, biển số 98MĐ1-282.55 đi ra khu vực cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi nhưng không biết tên và địa chỉ 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 3.000.000 đồng. Sau đó N bỏ gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước rồi điều khiển xe đi ra khu vực phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tìm khách mua ma túy để bán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang đi trên đường Lý Bôn thuộc tổ 19-20, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an phường T, thành phố Thái Bình đang làm nhiệm vụ phát hiện. tại đây, trước sự chứng kiến của Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955, trú tại tổ 7, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và ông Đào Quang H1, sinh năm 1959, trú tại tổ 11-12, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, N đã tự nguyện lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy gói bằng giấy có chữ in, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai đó là gói ma túy Heroine của N, mang đi tìm người mua để bán nhưng chưa bán được thì bị bắt. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng gửi đi giám định, sau đó đưa N và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra người N đã thu giữ tại túi quần bên phải phía trước N đang mặc 01 điện thoại Samsung vỏ màu xanh đã cũ, kiểm tra xe máy điện do N điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị N tại Thôn P, xã V, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, màu đen trắng, biển số 17B9-206.34, ngoài ra không thu giữ gì khác.

Kết luận giám định số 1805/KL-KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 3,1395 gam (ba phẩy một nghìn ba trăm chín mươi lăm gam). Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*.

Cáo trạng số 34/CT-VKSQP ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thị N về tội *“Mua bán trái*

phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 133 - 148; 150 -151); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là Bà Bùi Thị H và ông Đào Quang H1 (bút lục số 125 - 132). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản đồ vật; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày

15/12/2023 tại trụ sở Công an phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (bút lục số 03 - 06; 51 - 52).

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực đường Lý Bôn, thuộc tổ 19-20, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 3,1395 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự: Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Mua bán với 02 người trở lên;*

.....

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá

hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời cũng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ được của Nguyễn Thị N hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Samsung vỏ màu xanh đã cũ thu được của Nguyễn Thị N, bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy điện màu đỏ, biển số 98MĐ1-282.55 tài liệu điều tra xác định là tài sản của chị Trần Thị Hoài Thư, sinh năm 1979, trú tại số nhà 58B, đường Hai Bà Trưng, tổ 10, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, chị Thư mua xe trên của bà Hà Thị Thu, sinh năm 1956, trú tại thôn Nại Khê, xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vào tháng 7/2023 với giá 7.000.000 đồng, việc mua bán không có giấy tờ mua bán, chị Thư chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ với xe trên. Ngày 15/12/2023, chị Thư cho Nguyễn Thị N mượn xe, chị Thư không

biết N sử dụng xe trên để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với chị Thư và đã ra Quyết định trả lại xe trên cho chị Thư là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, biển số 17B9- 206.34, tài liệu điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị N, bị cáo mua xe năm 2016 với giá 24.000.000 đồng và đăng ký xe mang tên bị cáo. Bị cáo không sử dụng xe này vào việc phạm tội. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo có đơn ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1958, trú tại Thôn Đ, xã P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận lại xe trên. Ngày 26/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định trả lại xe trên cho ông Thuần nên không đặt ra xử lý.

[8] Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Nguyễn Thị N khai ma túy mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ tại khu vực Cầu Cống Trắng, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (15/12/2023).

Phạt bổ sung Nguyễn Thị N 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là 2,7507 gam (hai phẩy bảy nghìn năm trăm linh bảy gam) Heroine và bao gói quản lý của Nguyễn Thị N trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1805/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại cho Nguyễn Thị N 01 điện thoại Samsung vỏ màu xanh đã cũ thu của bị cáo.

(Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 30/01/2024 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/02/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an thành phố Thái Bình);
- UBND xã P, thành phố Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phụng